

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2026/TLST - DS ngày 04 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2. Địa chỉ trụ sở chính: Số H, Ngõ A, đường T, Phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc K1 – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B. Địa chỉ: Số F, đường T, phường B, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Quốc K1: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1981. Căn cước công dân số: 095081004574 cấp ngày 18/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Chuyên viên xử lý nợ Pháp lý. Địa chỉ: Số F, đường T, phường B, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:**

1. Ông Trương Văn L, sinh năm 1973, Căn cước công dân số: 095073003666 cấp ngày 14/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (đã chết)

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1977, Căn cước công dân số: 095177010133 cấp ngày 26/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Trương Thành L1**, sinh ngày 12/02/2000. Căn cước số 095200002853 cấp ngày 21/7/2025 tại **Bộ C**.

2. Anh **Trương Thế V**, sinh ngày 08/8/2010. Căn cước số 095210002226 cấp ngày 21/10/2025 tại **Bộ C**.

Cùng địa chỉ: **Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau**.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Tính đến hết ngày 09 tháng 6 năm 2026, bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** tổng số tiền 471.579.042 đồng (Bốn trăm bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 407.325.595 đồng và nợ lãi 64.253.447 đồng (Lãi trong hạn là 61.592.792 đồng; lãi quá hạn là 2.660.655 đồng).

2. Buộc bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** tổng số tiền 471.579.042 đồng (Bốn trăm bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 407.325.595 đồng và nợ lãi 64.253.447 đồng (Lãi trong hạn là 61.592.792 đồng; lãi quá hạn là 2.660.655 đồng).

Anh **Trương Thành L1** và anh **Trương Thế V** chỉ thực hiện nghĩa vụ trên tài sản thế chấp của ông **Trương Văn L**.

3. Kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026, bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2**. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** thì lãi suất mà bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** phải tiếp tục thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2**.

4. Trường hợp bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 425440, do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B** (cũ) cấp ngày 04/11/2022 cho ông **Trương Văn L**, được Chi nhánh **Văn phòng Đăng ký đất đai huyện V** (cũ) chỉnh lý biến động ngày 12/12/2022, tại thửa số 142, tờ bản đồ số 05, diện

tích 3678,6 m<sup>2</sup> (trong đó: 240m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn và 3438,6m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản), đất tại **ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau)**.

5. Trên phần đất thế chấp có 01 ngôi mộ (diện tích ngang 3,5m x dài 6,5m = 22,75m<sup>2</sup>) và lối đi vào ngôi mộ thì ông Nguyễn Văn Y là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** thỏa thuận và thống nhất: Trong trường hợp phát mãi tài sản thế chấp thì không phát mãi phần đất có lối đi vào mộ và phần đất có ngôi mộ (diện tích ngang 3,5m x dài 6,5m = 22,75m<sup>2</sup>).

6. Buộc bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** giao diện tích đất đã thế chấp mà mình đang trực tiếp quản lý, sử dụng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 425440, do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B** (cũ) cấp ngày 04/11/2022 cho ông **Trương Văn L**, được Chi nhánh **Văn phòng Đăng ký đất đai huyện V** (cũ) chỉnh lý biến động ngày 12/12/2022, tại thửa số 142, tờ bản đồ số 05, diện tích 3678,6 m<sup>2</sup> (trong đó: 240m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn và 3438,6m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản), đất tại **ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau)** cho Cơ quan có thẩm quyền để phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng (Trừ diện tích ngôi mộ và lối đi vào ngôi mộ).

7. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.863.161 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn một trăm sáu mươi một đồng) nhưng do hòa giải thành nên được giảm 50% bằng 11.431.580 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm tám mươi đồng). Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Nguyễn Văn Y và bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** thỏa thuận và thống nhất bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** cùng phải chịu án phí hòa giải thành bằng số tiền 11.431.580 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm tám mươi đồng). **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** không phải chịu án phí. **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** đã nộp tạm ứng án phí 11.147.846 đồng (Mười một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005294 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại đủ.

8. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng), người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Nguyễn Văn Y và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** thỏa thuận thống nhất bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** cùng phải chịu. **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** đã nộp đủ và đã chi phí hết. Nên buộc bà **Trần Thị H** và đồng thừa kế của ông **Trương Văn L** gồm: Anh **Trương Thành L1**, anh **Trương Thế V** cùng có trách nhiệm hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2** số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

**9.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**10.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Kiều Anh**